

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 46/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Chu Thị L – Sinh năm 1990**

HKTT: Tổ 04, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện nay: SN 047, tổ 04, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* **Nông Khánh D – Sinh năm 1990**

HKTT: Tổ 04, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện nay: SN 047, tổ 04, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà **Chu Thị L** – Sinh năm 1990

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 047, tổ 04, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Ông **Nông Khánh D** – sinh năm 1990

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 047, tổ 04, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Chu Thị L và ông Nông Khánh D.

- **Về con chung:** Hai bên đương sự xác nhận trong quá trình chung sống có 01 con chung tên là: Nông Khánh B – sinh ngày 12/05/2016 (Giới tính: Nam).

Hai bên đương sự thống nhất giao con chung Nông Khánh B – sinh ngày 12/05/2016 (Giới tính: Nam) cho ông Nông Khánh D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

Các bên đương sự không đặt ra vấn đề đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Hai bên đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Hai bên đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Bà Chu Thị L và ông Nông Khánh D mỗi người phải nộp 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước nhưng bà L tự nguyện nộp thay cho ông D số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Bà Chu Thị L tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn; Tổng số tiền án phí sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*). Nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Chu Thị L đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) theo biên lai số 0003169 ngày 15/04/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận bà Chu Thị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm và còn được hoàn lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Cao Bằng;
- CCTHADS TP Cao Bằng;
- UBND phường H, TP Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hanh**